

Số: 357/KH-UBND

Sơn Dương, ngày 18 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Dương

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiến tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Quyết định số 4600/QĐ-BNN-TCTL ngày 13/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 8623/BNN-TCTL ngày 09/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả việc phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương ban hành Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU:

1. Quan điểm:

- Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng là nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công trình thủy lợi, phục vụ nhu cầu sử dụng nước đa dạng trong sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Người dân đóng vai trò chủ đạo trong việc phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; Nhà nước có chính sách hỗ trợ thông qua các tổ chức thủy lợi cơ sở, tăng cường sự tham gia của các thành phần kinh tế.

- Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên cơ sở kết hợp giữa giải pháp công trình và phi công trình, bao gồm đầu tư kết cấu hạ tầng thủy lợi và tăng cường hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nước, chủ động phòng chống giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Từng bước hoàn

thiện hạ tầng hệ thống công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phục vụ tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; bảo vệ môi trường, giảm thiểu các thiệt hại do nguồn nước gây ra, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của huyện trong tương lai.

- Phát huy nội lực, nâng cao vai trò chủ thể của người dân trong đầu tư, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

- Góp phần thực hiện nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai kiên cố 106 km kênh mương bằng cấu kiện kênh bê tông đúc sẵn theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025. Phân đấu đến hết năm 2025, cơ bản hoàn thành mục tiêu Đề án kiên cố hóa kênh mương đối với các tuyến kênh có diện tích phục vụ tưới >2,0ha trên địa bàn huyện, đưa tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương toàn huyện đạt trên 80% tổng số kênh mương.

- Huy động các nguồn lực, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng nhằm bảo đảm tưới, tiêu chủ động, bảo đảm số lượng, chất lượng nước cho vùng chuyên canh lúa tập trung, vùng sản xuất tập trung, vùng chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng cạn, đáp ứng quy trình kỹ thuật canh tác nông nghiệp tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm, hiệu quả, cụ thể:

+ Cấp nước chủ động cho diện tích đất trồng lúa 2 vụ với mức đảm bảo tưới trên 85% tỷ lệ gieo cấy theo kế hoạch.

+ Phân đấu đến năm 2025, diện tích cây trồng cạn cần tưới theo kế hoạch đạt 45%, trong đó tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt 10%.

- Hàng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trước, trong và sau mùa mưa lũ, huy động các nguồn vốn đầu tư tu sửa, nâng cấp các công trình thủy lợi nhỏ hư hỏng, xuống cấp đảm bảo các công trình an toàn khi có mưa lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ước kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: 43.650 triệu đồng/54 công trình (theo hiện trạng các công trình thủy lợi nhỏ trước mùa mưa lũ năm 2021 trên địa bàn huyện).

(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)

- Bảo đảm hệ thống cấp, thoát nước chủ động, đáp ứng quy trình kỹ thuật nuôi trồng thủy sản đối với vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh tập trung.

- Đến năm 2025, có 50% tổ chức thủy lợi cơ sở đã thành lập, được củng cố và hoạt động hiệu quả theo quy định của Luật Thủy lợi.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống thể chế, chính sách:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đảm bảo đồng bộ, thống nhất khả thi và tổ chức thực hiện có hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của huyện. Tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

- Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thủy lợi, nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi các cấp, chính quyền, tổ chức thủy lợi sơ sở, người dân thường xuyên cập nhật các cơ chế, chính sách mới về thủy lợi, trong đó có thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh trên địa bàn huyện.

2. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng:

- Huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, yêu cầu tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cụ thể như sau:

- + Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh và đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và đảm bảo cấp, thoát nước chủ động cho nuôi trồng thủy sản.

- + Xây mới, sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước nhỏ, nạo vét kênh mương đảm bảo nguồn nước tưới, đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ lưu công trình trong mùa mưa bão.

- Tổng hợp, đánh giá về hiện trạng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; thực trạng áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn huyện.

3. Củng cố, phát triển tổ chức thủy lợi cơ sở:

Rà soát, thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở theo Luật Thủy lợi để quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng hoạt động hiệu quả, bền vững, cụ thể:

- Thực hiện củng cố, thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở, nâng cao năng lực cho tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT và Nghị định 67/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Tăng cường sự hỗ trợ của cơ quan chuyên môn và chính quyền từ huyện đến cơ sở trong việc tổ chức và hoạt động của tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm có sự tham gia của người dân trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

- Định kỳ hàng năm các tổ chức thủy lợi cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

4. Khoa học công nghệ, đào tạo, truyền thông:

- Nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

+ Ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng gắn với giao thông nội đồng, như: Công nghệ kênh bê tông thành mông đúc sẵn, đường ống...

+ Ứng dụng công nghệ tưới hiện đại, quy trình tưới tiết kiệm nước đáp ứng các biện pháp canh tác tiên tiến, khoa học ứng với các giai đoạn sinh trưởng cho các loại cây trồng.

+ Ứng dụng công nghệ xây dựng công trình thu trữ nước cho các khu vực khan hiếm nước.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh bồi dưỡng, tập huấn tăng cường năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, an toàn đập, hồ chứa cho cán bộ quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện, xã; người trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi của các Tổ chức thủy lợi cơ sở.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng để nâng cao nhận thức của người dân về ý thức bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nước, sử dụng nước tiết kiệm qua đó nâng cao hiệu quả công trình thủy lợi gắn với xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2025.

2. Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương thông qua các chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép các chương trình dự án có liên quan; ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, sử dụng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

3.1. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Tham mưu đề xuất, bố trí nguồn kinh phí của huyện lồng ghép hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước vào các chương trình, dự án từ nguồn ngân sách huyện, ngân sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thực hiện hướng dẫn lập, chấp hành, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật khác.

3.2. Ban quản lý công trình thủy lợi các xã, thị trấn; Ban quản lý công trình thủy lợi liên xã: Thác Dăng – Đèo Chấn, Như Xuyên: Cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ thủy lợi hàng năm để thực hiện sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được giao quản lý.

3.3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước để triển khai thực hiện phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn biết và triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đến toàn thể người dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức của người dân về ý thức bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nước, sử dụng nước tiết kiệm,...; huy động tối đa nguồn xã hội hóa, vận động mọi tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc đóng góp kinh phí, công lao động đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) trước ngày 30/11 hằng năm.

3.4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu, đề xuất lồng ghép các hoạt động tăng cường phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

- Hướng dẫn UBND các xã củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu quả theo quy định của Luật Thủy lợi.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng và các ngành liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn, các Ban quản lý CTTL cơ sở và các cơ quan liên quan thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các loại cây trồng.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, đơn vị khai thác công trình thủy lợi và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch.

- Định kỳ hàng năm tham mưu chỉ đạo đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn huyện, tổng hợp, tham mưu cho UBND huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh theo quy định.

3.5. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đầu tư, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng gắn với xây dựng nông thôn mới.

3.6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể đoàn viên, hội viên và nhân dân các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong công tác quản lý, khai thác thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ công trình thủy lợi, bảo vệ chất lượng nước, sử dụng nước tiết kiệm,...; huy động các nguồn lực xã hội hóa, vận động mọi tầng lớp nhân dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn trong việc đóng góp kinh phí, công lao động, đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Sơn Dương. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- | | | |
|---|---------|----------|
| - Sở Nông nghiệp và PTNT; | (B/cáo) | |
| - TTr Huyện uỷ, HĐND huyện; | | |
| - CT, các Phó CT UBND huyện; | (P/hợp) | |
| - Chánh, Phó VP UBND huyện; | | |
| - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; | | |
| - Các tổ chức chính trị - xã hội huyện | | |
| - Các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường; | | |
| - Trung tâm VH, TT và Thể thao huyện; | | (T/hiện) |
| - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; | | |
| - Các đơn vị quản lý, khai thác CTTL; | | |
| - Chuyên viên TH NLN (T/d); | | |
| - Lưu: VT, Qnn. <i>AO</i> | | |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hữu Tân

**BIỂU TỔNG NHU CẦU ĐẦU TƯ TU SỬA, NÂNG CẤP
CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NHỎ ĐẢM BẢO CÔNG TRÌNH AN TOÀN PHỤC VỤ SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: ~~257~~ /KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND huyện Sơn Dương)

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú	
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Tổng cộng										43.650		
I	Công trình đề nghị Ngân sách Nhà nước hỗ trợ									43.015		
1	Hồ Thia	Tân Trào	Hồ chứa	12,2	12,2	Đập đầu mối là đập đất. Mái hạ lưu đập chưa được gia cố, mưa lớn làm sạt lở nghiêm trọng, gây thấm mạnh ở thân đập và cống lấy nước. Trần bằng đá xây bị hư hỏng nhiều vị trí.	Sửa chữa khắc phục, gia cố đỉnh và mái đập; nâng cấp tràn xả lũ và sửa cống lấy nước	2021-2025	8.000			
2	Khe Con	Đông Thọ	Hồ chứa	11,3	12,0	Mái thượng, hạ lưu đập chưa được gia cố, mưa lớn làm phía thượng lưu đập nhiều vị trí sạt lở, gây thấm qua thân đập. Trần bằng đất tiết diện nhỏ không đảm bảo thoát nước. Hệ thống cống điều tiết bằng tháp thu nước phía thượng lưu đã hư hỏng, xuống cấp. Hệ thống thống kênh mương còn 363 m là kênh đất chưa được kiên cố.	Sửa chữa, gia cố lại thượng lưu đập bằng bằng đá xây, sửa lại thân đập, làm lại tràn, xây lại cống lấy nước	2021-2025	5.000			
3	Rộc Ôi	Trường Sinh	Hồ chứa	17,5	17,5	Đập đầu mối là đập đất, đỉnh rộng 3,5m-4m. Mái thượng, hạ lưu đập chưa được gia cố, mưa lớn làm sạt lở nghiêm trọng, gây thấm mạnh ở thân đập. Trần bằng đất tiết diện nhỏ không đảm bảo thoát nước.	Sửa chữa khắc phục, gia cố đỉnh và mái đập; xử lý chống thấm thân đập; gia cố tràn xả lũ và sửa van hạ lưu	2021-2025	9.000			
4	Ao Hồ	Hào Phú	Hồ chứa	4,3	4,3	- Hồ chứa lâu ngày sử dụng hiện nay đã bị xuống cấp, bồi lắng, bờ đập kết hợp với đường ĐT 186 bị sạt lở, cống qua đường có nguy cơ bị sập gây ảnh hưởng tới giao thông. - Van lấy nước và miệng cống bị sập không lấy được nước phục vụ sản xuất.	- Đắp đất vị trí sạt lở, xây kè kiên cố mái đập. - Nạo vét diện tích lòng hồ. - Xây dựng hệ thống nhà van, thay thế van điều tiết nước.	2021-2025	2.000			
5	Bà Trạ	Vĩnh Lợi	Hồ chứa	11,2	11,2	Đập đất có chiều dài 40m, rộng đỉnh 3,0m, rộng đáy 35m, chiều cao 7,0m. Cống tháo nước qua thân đập là cống tròn bằng bê tông cốt thép, có chiều dài 35 m, D300 hiện nay bị sập, gây tắc nước không đảm bảo khả năng cấp nước phục vụ sản xuất. Hiện nay Ban quản lý CTTL xã phải sử dụng máy bơm cơ động bơm nước phục vụ sản xuất cho nhân dân.	Sửa chữa cống tháo nước qua thân đập	2021-2025	200			

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6	Độc Giang	Vĩnh Lợi	Hồ chứa	15,9	15,9	Hồ chứa được sử dụng từ lâu không được nạo vét, hiện tại bùn đất lắng đọng đáy hồ dày nên lượng nước trữ trong hồ không đảm bảo khả năng tích nước phục vụ sản xuất	Nạo vét lòng hồ	2021-2025	500		
7	Rộc Rôm	Đông Lợi	CT tạm	2,3	2,3	Đập dâng bằng đất đắp kết hợp đường đi lại vào khu sản xuất của nhân dân có chiều dài L = 45 m; rộng mặt đập B = 3,0m; chiều cao đập H = 3,0m. Hiện tại phía thượng lưu đập có nhiều đoạn bị sạt lở thành từng mảng rộng gây mất an toàn cho đập cần tu sửa, nâng cấp.	Bê tông lát mái thượng lưu đập và mặt đường giao thông.	2021-2025	300		
8	Công trình Khiếu Đen và Bò Bòm	Tam Đa	Hệ thống kênh tiêu			Khu tưới thuộc công trình Khiếu Đen và Bò Bòm có diện tích khoảng 3,0 ha, vào mùa mưa thường xuyên gây ngập úng gây thiệt hại về cây lúa. Tuyến kênh tiêu hẹp độ dốc nhỏ chảy qua địa phận xã Hào Phú không đảm bảo thoát lũ vào mùa mưa.	Đào kênh tiêu trực tiếp qua suối với chiều dài l = 230 m, có hệ thống van đóng mở	2021-2025	300		
9	Ông Tạ	Hào Phú	CT tạm	0,9	0,9	Công trình Ông Tạ thuộc thôn Phú Đa tưới cho 1,718 ha. Trong đó: (lúa vụ xuân: 0,859ha; lúa vụ mùa: 0,859ha); Không có kênh, hình thức tưới chủ yếu bằng cách tháo nước từ cống dưới đập, chảy từ ruộng cao xuống ruộng thấp. Đập có chiều dài L = 75m; rộng mặt đập B = 3m; chiều cao đập H = 3,0m. Mặt đập kết hợp tuyến đường bê tông vào thôn (tuyến đường do bà con nhân dân đóng góp xây dựng), sau khi kết hợp kiểm tra một số đoạn phía thượng lưu tuyến đập có nhiều đoạn sung yếu bị hở hàm ếch do nền đất yếu sạt lở gây mất an toàn cho đập. Cống và tràn kết hợp hiện đang bị rò rỉ	Xây tường kè thượng lưu đập bằng đá xây, sửa chữa nâng cấp lại tuyến cống và tràn	2021-2025	600		
10	Ao Cả	Hào Phú	CT tạm	1,1	1,1	Công trình Ao Cả thuộc thôn Quang Tất tưới cho 2.135 ha. Trong đó: (lúa vụ xuân: 1.067ha; lúa vụ mùa: 1.067ha; có chiều dài tổng tuyến kênh là: $\Sigma L = 600\text{m}$ kênh; kích thước kênh (b x h) = (60 x 40)cm). Đập có chiều dài L = 50m; rộng mặt đập B = 2,5m; chiều cao đập H = 2,5m. Mặt đập có 11m đê bê tông, phía thượng lưu tuyến đập có một số đoạn bị sạt lở, bà con tự xử lý bằng cách đóng cọc tre tại vị trí bị sạt lở phía thượng lưu đập. Cống và tràn kết hợp hiện tại vẫn hoạt động bình thường	Xây tường kè thượng lưu đập bằng đá xây	2021-2025	300		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
11	Ông Trăng	Hào Phú	CT tạm	1,6	1,6	CT Ông Trăng thuộc thôn Quang Tất tưới cho 3.268 ha. Trong đó: (lúa vụ xuân: 1.634ha; lúa vụ mùa: 1.634ha; có chiều dài tổng tuyến kênh là: $\Sigma L = 150m$ (trong đó: kênh bê tông $L = 50m$, kích thước kênh $(b \times h) = (45 \times 30)cm$; kênh đất $L = 100m$; kích thước kênh $(b \times h) = (60 \times 40)cm$). Đập có chiều dài $L = 45m$; rộng mặt đập $B = 3m$; chiều cao đập $H = 2,0m$. Hiện tại tuyến đập đất có một số đoạn bị sạt lở phía hạ lưu đập, nền đất sung yếu rất dễ có khả năng bị sạt lở, bị vỡ khi có mưa bão lớn xảy ra. Cống dưới đập kết cấu bằng nhựa PVC bố trí kiểu nút ống.	Nâng cấp tuyến đập bằng đá xây, xây mới cống dưới đập và kết hợp cho nạo vét lòng hồ	2021-2025	2.000		
12	Ông Đình	Đồng Quý	Hồ chứa	4,0	4,0	Công trình đập Ông Đình thuộc thôn Đồng Thanh tưới cho 7,967 ha. Trong đó: (lúa vụ xuân: 3,984ha; lúa vụ mùa: 3,984ha; có chiều dài tổng tuyến kênh là: $\Sigma L = 450m$ (trong đó: kênh đất $L = 450m$). Đập có chiều dài $L = 15m$; rộng mặt đập $B = 2,5m$; chiều cao đập $H = 3,0m$. Tràn đất rộng $B = 1,0m$; cao $H = 1,3m$; dài $L = 7,0m$. Hiện tại đập đất đang bị xuống cấp, nền móng không đảm bảo. Cống dưới đập bị hư hỏng hoàn toàn.	Nâng cấp tuyến đập và các hạng mục liên quan	2021-2025	350		
13	Độc Gáo	Trường Sinh	Hồ chứa	8,2	7,1	Cống lấy nước có chiều dài $L = 25 m$ là ống thép D250 van hạ lưu điều tiết. Hiện tại cống bị tắc nghẽn không đảm bảo lấy nước tưới	Tu sửa cống lấy nước	2021-2025	300		
14	Đồng Đình	Chi Thiết	Rọ thép	3,5	3,5	Đập dài $l = 8,0 m$ cao $1,0 m$. Hàng năm thượng xuyên bị hư hỏng. Nhân dân tự dùng vật liệu địa phương tu sửa lại để dâng nước.	Nâng cấp đập đầu mối	2021-2025	500		
15	Cây Hồng	Hợp Hòa	Hồ chứa	15,0	15,0	Đập đất dài 75m, cao 5m, mặt rộng trung bình 3,5m Mực nước trong hồ đạt MNDBT, Diện tích mặt thoáng 6ha, nguồn tự nhiên, Diện tích tưới 30ha lúa Mái đập hạ lưu bị sạt lún, sạt lở nghiêm trọng, Mái thượng lưu đứng. Đánh giá hiện trạng: Công trình có nguy cơ mất an toàn khi có mưa lũ lớn.	Tu sửa, nâng cấp đập đầu mối, tràn xả lũ	2021-2025	2.000		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
16	Ông Phật	Hợp Hòa	CT tạm	2,3	2,3	Kết cấu đất đá đắp dài 20m, rộng 1,5m, cao 1,2m. Đầu mỗi sau trận lũ đầu mỗi bị phá hủy hoàn toàn, nhân dân và ban quản lý cũng như chính quyền địa phương tốn kém rất nhiều kinh phí, ngày càng để khắc phục công trình sau mỗi trận lũ để đảm bảo nguồn nước phục vụ SX trên địa bàn.	- Biện pháp tạm thời : Đắp hoàn trả lại thân. - Biện pháp lâu dài: Đầu tư nâng cấp đầu mỗi đập dâng.	2021-2025	1.500		
17	Thanh Bình	Hợp Hòa	TB điện	6,0	6,0	Cửa vào bể hút trạm bơm bằng đá xây hiện nay đã bị đổ vỡ, thường xuyên bị bùn đất vùi lấp, ngoài ra hiện nay mực nước sông hạ thấp không đảm bảo nước vào bể hút dẫn đến máy bơm điện chìm 15kw hiện bị treo không đủ nước đảm bảo hoạt động (treo từ năm 2014). Hiện nay sử dụng máy bơm điện 11kw lưu động của BQL để phục vụ tạm thời cấp nước sản xuất. Máy bơm lưu động hiện nay đã bị hư hỏng 02 vòng bi, cánh quạt bị vỡ, củ hút bị hư hỏng, đứt dây cu roa không đảm bảo khả năng cấp nước sản xuất.	Giảm thiểu tình trạng khai thác các nhằm trả lại mực nước sông đảm bảo nước vào bể hút trạm bơm. Xây lại cửa vào bể hút, hạ thấp cao trình bể hút để đảm bảo nước cho máy bơm hoạt động.	2021-2025	310		
18	Tịnh Thèn	Thiện Kế	CT tạm	4,0	5,8	Phai tạm bị lũ cuốn trôi toàn bộ đất đá ở thân phai có chiều dài là 18m, cao 1m, rộng ở đáy phai là 2m, trên mặt phai là 1,5m khối lượng là $(2+1,5)/2*1*18m = 31,5m^3$	Nâng cấp sửa chữa công trình đầu mỗi	2021-2025	1.200		
19	Chéng Lông	Thiện Kế	CT tạm	4,3	5,9	Phai tạm bị lũ cuốn trôi toàn bộ đất đá ở thân phai có chiều dài 29m, cao 1m, rộng đáy phai là 3m trên mặt phai là 2,5m khối lượng cần đắp là $(2,5+2)/2*1*29m = 65,25 m^3$	Nâng cấp công trình đầu mỗi	2021-2025	1.500		
20	Đập Xóm 6	Hồng Lạc	Rọ thép	8,0	8,0	Đập đầu mỗi bị lũ cuốn trôi, hàng năm nhân dân dùng đá, bao tải đất ngăn dòng, dùng máy bơm di động do huyện Sơn Dương trang bị bơm nước lên khu tưới. Hệ thống kênh đã được UBND xã nâng cấp bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn năm 2016.	Nâng cấp đập tràn dâng nước, xây dựng trạm bơm điện và hệ thống lưới điện phục vụ cho trạm bơm	2021-2025	2.000		
21	Bờ Cồn	Quyết Thắng	Hồ chứa	8,7	8,7	Tháp chắn rác nhà van bị đổ vỡ dài 2,4m, rộng 2,0 m, cao 0,9m. Công trình vẫn hoạt động bình thường cấp nước được.	Xây lại bể chắn rác	2021-2025	335		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
22	Cây Trám	Quyết Thắng	Hồ chứa	16,3	12,2	Đập chính dài 70m, cao 7m rộng 4m. Hiện nay đang bị sạt lở mái hạ lưu; Đập phụ dài 70m, cao 3m. Hiện đang bị sạt mái thượng lưu.	Đắp bổ sung mái đập chính và đập phụ	2021-2025	300		
23	Đại Bàng	Phúc Ứng	Hồ chứa	6,1	6,1	Cống lấy nước: Cổng ngầm bằng bê tông D300 dài 30m hiện nay bị sập vỡ hoàn toàn gây tắc cống không đảm bảo khả năng dẫn nước phục sản xuất.	Tu sửa cống lấy nước	2021-2025	300		
24	Cầu Tào	Đại Phú	Đập xây	3,1	3,1	Đầu mối: Đập bằng đá xây dài 24m, rộng đỉnh tràn 0,8m, cao 1,5m do mưa lũ làm đổ vỡ cuốn trôi một nửa đập gây hư hỏng công trình, sân tiêu năng bị bong tróc mặt khối xây không đảm bảo khả năng dâng nước phục vụ sản xuất.	Bọc bê tông cốt thép thân đập xây và kiên cố sân tiêu năng	2021-2025	1.000		
25	Đồng Kiệm	Sơn Nam	Hồ chứa	1,2	1,2	Đập đầu mối rò rỉ, xuống cấp Cống bằng gạch xây dài 5m, kích thước 40x40cm bị rò rỉ không đảm bảo cấp nước.	Tu sửa, nâng cấp đập đầu mối, cống lấy nước	2021-2025	270		
26	Đình Bà	Sơn Nam	Hồ chứa	3,4	3,4	Thân đập chính kết hợp đường giao thông (đường đất) dài 100m, hiện nay đã bị sạt lở, khoét sâu vào thân đập phía thượng lưu từ 1-1,5m, mùa mưa lũ có hiện tượng nước ngầm qua thân đập; Cổng lấy nước: Xây dựng đã lâu, hiện nay đã bị rò rỉ gây thất thoát nguồn nước, ảnh hưởng đến việc điều tiết phục vụ sản xuất và an toàn công trình trong mùa mưa lũ; Tràn xả lũ: Là tràn đất chưa được cứng hóa bằng bê tông, thường xuyên bị sạt lở phía hạ lưu.	Tu sửa, nâng cấp đập đầu mối, cống lấy nước	2021-2025	300		
27	Đồng Gấu	Sơn Nam	Hồ chứa	3,7	3,7	Công trình được đầu tư xây dựng và sử dụng từ năm 1983 hiện nay nhiều hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp, cụ thể: Thân đập chính là đập đất có chiều dài 60 m, phía thượng lưu đập hiện nay bị sạt lở sâu vào thân đập từ 1,0 - 1,5m, cao trung bình khoảng 1,5 m; Cổng điều tiết là cống thu hình hộp chữ nhật (kích thước 40x40cm) bằng gạch xây hiện nay đã xuống cấp; Tràn xả lũ là tràn đất chưa được kiên cố; Lòng hồ bị bồi lắng làm giảm dung tích chứa nước phục vụ sản xuất.		2021-2025	350		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
28	Rộc Nhội	Son Nam	Hồ chứa	9,1	9,1	Thân đập chính là đập đất có chiều dài 70 m kết hợp đường giao thông, mặt đập đã được cứng hóa bằng bê tông phục vụ việc đi lại của Nhân dân thôn Nam Hiên, phía thượng lưu đập hiện nay bị sạt lở sâu vào thân đập từ 1,0 – 1,5m, cao trung bình khoảng 1,5 m; Đoạn kênh tiếp nước đầu đập bằng gạch xây có chiều dài 50,0 m (kích thước 30x30cm) bị hư hỏng, xuống cấp làm thất thoát nguồn nước gây ảnh hưởng đến việc điều tiết nước; công trình không có tràn xả lũ, nước lũ được thoát qua cống tròn phía dưới thân đập; Lòng hồ hiện nay bị bồi lắng nhiều làm giảm dung tích chứa nước phục vụ sản xuất.	Đắp đất gia cố các vị trí thượng lưu đập bị sạt lở; Kè gia cố mái đập phía thượng lưu dài 70 m; Nâng cấp tuyến mương tiếp nước đầu đập dài 50,0 m (kích thước 30x30cm); Nạo vét lòng hồ. Ước kinh phí thực hiện khoảng: 500 triệu đồng.	2021-2025	500		
29	Cửa Làng	Son Nam	Hồ chứa	3,7	3,7	Thân đập chính kết hợp đường giao thông (đường đất 200m , đường bê tông 100m) dài 300m, hiện nay đã bị sạt lở, khoét sâu vào thân đập phía thượng lưu từ 1-1,5m, Lòng hồ bị bồi lắng làm giảm khả năng tích nước phục vụ sản xuất; Cống lấy nước: Xây dựng đã lâu, hiện nay đã bị rò rỉ gây thất thoát nguồn nước, ảnh hưởng đến việc điều tiết phục vụ sản xuất và an toàn công trình trong mùa mưa lũ.	Tu sửa, nâng cấp đập đầu mối, cống lấy nước	2021-2025	300		
30	Nà Lừa	Tân Trào	Hồ chứa	15,7	15,7	Hồ chứa do lâu ngày sử dụng hiện nay bùn đất lắng đọng đáy hồ dày nên lượng nước trữ trong hồ không đảm bảo để tích trữ và cung cấp nước phục vụ tưới tiêu cho nhân dân. Đồng thời dễ tạo cảnh quan cho khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào cần được đầu tư nạo vét.	Nạo vét lòng hồ	2021-2025	300		
31	Nhà Ván	Tam Đa	Hồ chứa	7,6	7,6	Công trình Hồ chứa Nhà Ván thuộc thôn Tân Tiến tưới cho 15,2 ha. Trong đó: (lúa vụ xuân: 7,1ha; lúa vụ mùa: 7,1 ha; có chiều dài tổng tuyến kênh là: $\Sigma L = 300m$ kênh đất kích thước kênh (b x h) = (40 x 40)cm). Đập có chiều dài L = 160 m; rộng mặt đập B = 12 m; chiều cao đập H = 4,5m. Mặt đập kết hợp tuyến đường ĐT186 dài 130m, Hiện tại lòng hồ bị bồi lắng, đập đất bị sạt lở đến gần sát mép đường bê tông gây mất an toàn cho đập. Cống dưới đập kết cấu xi măng D200 xuống cấp, hay bị tắc nghẽn dòng chảy.	Xây kè đá thượng lưu, kết hợp nạo vét lòng đập, xây lại cống bị hỏng;	2021-2025	1.200		
II	Công trình đề nghị nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi								635		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Ba Tầm	Trường Sinh	Hồ chứa	15,1	15,1	Công trình có chiều dài L = 100 m, chiều cao so với lòng hồ khoảng 6,0 m, đỉnh đập kết hợp đường giao thông đi lại. Mái thượng lưu đập bị sạt trượt đoạn dài L = 15,0 m, cao 5,0 m	Đắp gia có lại mái đập	2021-2025	60		
2	Cao Tuyên (Đồng Min 1)	Bình Yên	Hồ chứa	6,0	6,7	Tháp van thượng lưu công bằng đá xây phía thượng lưu do lâu ngày sử dụng bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo điều tiết nước phục vụ sản xuất.	Sửa chữa tháp van thượng lưu, xây mới nhà van.	2021-2025	20		
3	Đồng Min (Đồng Min 2)	Bình Yên	Hồ chứa	5,0	5,7	Tháp van thượng lưu công bằng đá xây phía thượng lưu do lâu ngày sử dụng bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo điều tiết nước phục vụ sản xuất.	Sửa chữa tháp van thượng lưu, xây mới nhà van.	2021-2025	26		
4	Nà Nghĩa	Trung Yên	Đập dâng	13,4	13,4	Tuyến mương bằng bê tông dài 167m, kích thước 30x30 do lâu ngày sử dụng hiện nay bị hư hỏng đáy	Đổ lại đáy kênh hư hỏng	2021-2025	15		
5	Cây Vải	Minh Thanh	Hồ chứa	11,3	11,3	Tuyến kênh bằng bê tông KT 40x40cm có đáy kênh phía hạ lưu cao hơn phía thượng lưu dài 300m, rộng 0,4m, cao 0,3m. Không đảm bảo khả năng dẫn nước phục vụ sản xuất.	Sửa chữa nâng cấp hệ thống mương	2021-2025	50		
6	Ngòi Cò	Minh Thanh	Hồ chứa	13,1	13,1	Tuyến kênh bê tông kích thước 30x30cm cạnh nhà ông Trường, thôn Cò, do sử dụng từ lâu hiện nay bị sạt taluy âm làm đổ gãy đoạn mương dài 20m, kích thước khối sạt lở dài 20m, rộng 1 m, cao 2,5 m.	Gia cố vị trí sạt lở. Xây lại đoạn kênh hư hỏng	2021-2025	10		
7	Phai Vòng	Minh Thanh	Đập dâng	2,0	2,0	Đập dâng bằng đá xây, hiện nay mái đập phía hạ lưu sạt lở (kích thước: dài 7m mái, rộng 2m, cao 1m)	Tu sửa vị trí sạt lở	2021-2025	10		
8	Ao Hềng	Minh Thanh	Hồ chứa	1,8	1,8	Đập đất đắp kết hợp đường giao thông liên thôn, hiện nay bị sạt mái thượng lưu dài 20m mái, rộng 1m, cao 2 m.	Gia cố vị trí sạt lở.	2021-2025	10		
9	Trạm bơm Niềng	Minh Thanh	TB. điện	27,5	27,5	Hệ thống điện trong trạm bơm do sử dụng từ lâu hiện nay bị hư hỏng, xuống cấp; Đoạn ống xi phông thép D300m bị xuống cấp rò rỉ nước (dài 2 m). Không đảm bảo hoạt động bơm nước phục vụ sản xuất	Nâng cấp hệ thống điện trạm bơm, sửa chữa ống xi phông	2021-2025	20		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
10	Đồng Báo	Hợp Hòa	Rọ thép	8,0	8,0	Đầu mối: Đã được nhân dân bố trí kinh phí đổ bê tông thân phai CT tạm dài 16m, rộng 0,5m, cao 0,5m trước gầm tràn qua đường hướng nước trực tiếp vào kênh đầu mối rọ thép không tận dụng nữa; Hiện hoạt động bình thường; Hệ thống kênh mương: Từ đầu mối phai xây năm 2013 được lắp hệ thống đường ống nhựa dẫn nước D110 dài 150m không lắp đặt van sả cận dẫn đến tuyến ống bị tắc, hiện tuyến ống được chôn qua toàn bộ khu vườn nhà dân rất khó khắc phục sửa chữa.	Cất vị trí thấp nhất XD 01 hầm van xả cận KT hầm van (0,8x0,8)m, xây gạch tường 22cm, gạch đỏ, cao 1,0m, đáy đổ BT rộng 1,24m, dày 0,2m, dài 1,24m, 02 tấm đan BT M200 KT (1 x 0,5)cm thép D8 dày 10cm	2021-2025	10		
11	Thái Hòa	Hợp Hòa	Đ.đâng	10,0	10,0	Đầu mối: Tiêu năng kết cấu đá xây và một phần nền đá gốc, tiêu năng vai trái bị sỏi lở dài 3m, rộng 1m, sâu 0,7m; Hệ thống kênh mương: Tuyến kênh Đầu cống qua đường được lắp đặt bằng hệ thống ống nhựa cung cấp nước cho 10ha lúa bị hư hỏng ống nhỏ không đảm bảo nguồn nước phục vụ SX	Tu sửa lại phần hư hỏng của sân tiêu năng bằng đá xây; Xây dựng 01 hồ ga đầu ống xi phông	2021-2025	20		
12	Đồng Bừa	Đông Lợi	Đập dâng	7,4	7,4	Tuyến kênh mương bằng bê tông dài 315 m do lâu ngày sử dụng hiện nay bị bực đáy, thành kênh dài 20 m bị đổ gãy	Đổ BT lán lại đáy mương, đổ lại thành kênh đoạn hư hỏng	2021-2025	15		
13	Đập Đá	Quyết Thắng	Phai tạm	1,8	1,8	Phai kết cấu đất đồng chất, dài 7m, rộng 4m, cao 2m. Hiện trạng hư hỏng	Xây kè chân bằng đá dài 11m, rộng 0,5m, cao 1,5m sau đó đắp lại bờ phai bằng đất.	2021-2025	100		
14	Gò Vầu	Quyết Thắng	Hồ chứa	19,2	19,3	Tổng chiều dài 300m, M/C (40x40)cm, Hồng 200m Mương hư hỏng	Xây lại mương mới lại 200m, M/C 40x40	2021-2025	60		
15	Trầm Ngang	Quyết Thắng	Hồ chứa	19,4	19,2	Tràn bị sạt lở, rộng 1m, dài 35m, Hồng van cổng mặt bích D60	Đò bê tông đáy lồi tràn cũ phần sạt lở, rộng 1m, dài 35m, sau đó đặt cổng phi 90 khoảng 35 chiếc/ 1m. Xây bên tai cổng bằng đá đổ đất làm nền trả lại vị trí hiện trạng ban đầu. Thay van đóng mở	2021-2025	20		
16	Ao Cá Bác Hồ	Vân Sơn	Hồ chứa	4,2	4,2	Van cổng điều tiết nước bị hư hỏng	Sửa chữa van cổng.	2021-2025	15		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã)	Loại công trình	Diện tích tưới (ha)		Hiện trạng hư hỏng	Biện pháp khắc phục	Kế hoạch sửa chữa			Ghi chú
				Đông xuân	Mùa			Thời gian sửa chữa	Kinh phí thực hiện (Tr.đồng)	Nguồn vốn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
17	Hồ Thuật I	Vân Sơn	Hồ chứa	9,0	9,0	Van cổng điều tiết nước bị hư hỏng	Thay lại van cổng	2021-2025	15		
18	Cây Xi	Đông Thọ	Đập xây	8,2	8,4	Đầu điểm lấp đặt kênh thành móng thường xuyên bị nước lũ cuốn trôi gây sạt lở đất và hỏng đầu kênh	Gia cố lại đầu điểm, làm tường hướng dòng tiêu nước xuống suối	2021-2025	10		
19	Phục Hưng	Lương Thiện	Đập xây	2,9	2,9	Tuyến mương bằng bê tông dài 30m bị đổ gãy không đảm bảo khả năng dẫn nước phục vụ sản xuất	Đổ bê tông lại đoạn mương bị đổ gãy	2021-2025	15		
20	Đồng Bèn 1	Thượng Âm	MTC	10,5	14,5	Mương đất kích thước 1x0,5. Hiện tại 40m bị sạt 2 bên bờ kênh. Đề nghị gia cố 40m mương hỏng bằng đá xây.	Gia cố 40m mương bị hỏng bằng đá xây.	2021-2025	5		
21	Cây Phay	Thượng Âm	MTC	15,0	15,0	Tuyến mương bằng bê tông bị hư hỏng do mưa lũ	Gia cố lại mương dẫn nước	2021-2025	11		
22	Khiếu Đen	Tam Đa	Hồ chứa	6,8	6,8	Đầu mối: Đập đất đắp lâu ngày sử dụng hiện nay bị sạt lở bờ thượng lưu đập dài 63m, rộng 1,5m cao trung bình 3,5m; Cổng lấy nước D=500mm bằng bê tông dài 7m bị sập gãy không đảm bảo dẫn nước phục vụ sản xuất.	Gia cố vị trí sạt lở thượng lưu đập; Tu sửa cổng lấy nước.	2021-2025	58		
23	Rộc Ao (Nhà Gà)	Tam Đa	Hồ chứa	2,6	2,6	Đầu mối: Công trình Nhà Gà (thuộc công trình Hồ Cầu Trường) là đập đất đắp lâu ngày sử dụng hiện nay bị sạt lở bờ thượng lưu đập dài 50m, rộng 1,5 cao trung bình 3m; Cổng lấy nước D=500mm bằng bê tông dài 7m bị sập gãy không đảm bảo dẫn nước phục vụ sản xuất.	Gia cố vị trí sạt lở thượng lưu đập; Tu sửa cổng lấy nước.	2021-2025	60		

***Ghi chú:** Hiện trạng các công trình thủy lợi nhỏ theo tổng hợp báo cáo hiện trạng các công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp trước mùa mưa lũ năm 2021 trên địa bàn huyện

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THỦY LỢI NHỎ, THỦY LỢI NỘI ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số 857 /KH-UBND ngày 18 /8/2021 của UBND huyện Sơn Dương)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổ chức thực hiện		Sản phẩm	Ghi chú
			Chủ trì	Phối hợp		
I	Hoàn thiện cơ chế chính sách					
1	Tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh về đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.	2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan	Có trên 10% tổng diện tích cây trồng cạn được ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	
2	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025	2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan	Tỷ lệ kênh mương trên địa bàn huyện được kiên cố hóa >80%	
II	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng					
1	Hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng để đảm bảo cấp, tưới tiêu và thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản	2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Ban quản lý công trình thủy lợi các xã, thị trấn, liên xã.	Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị liên quan	Tỷ lệ diện tích lúa được tưới chủ động từ công trình thủy lợi đạt trên 85%	
2	Tổng hợp, đánh giá về hiện trạng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; thực trạng áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn huyện	Trước ngày 30/11 hàng năm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	UBND các xã, thị trấn	Báo cáo	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Tổ chức thực hiện		Sản phẩm	Ghi chú
			Chủ trì	Phối hợp		
III	Thành lập, củng cố các tổ chức thủy lợi cơ sở					
1	Thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định của Luật Thủy lợi	Năm 2023	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Các đơn vị liên quan	Quyết định UBND cấp huyện, xã	
2	Đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức thủy lợi cơ sở	Trước ngày 10/12 hàng năm	Phòng Nông nghiệp và PTNT	UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	
IV	Khoa học công nghệ, đào tạo, truyền thông					
1	Ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các loại cây trồng	2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, thị trấn; Ban quản lý CTTL các xã, thị trấn, liên xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Ứng dụng công nghệ mới	
2	Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh bồi dưỡng, tập huấn tăng cường năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, an toàn đập cho cán bộ quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện, xã; người trực tiếp quản lý, khai thác công trình thủy lợi của các Tổ chức thủy lợi cơ sở.	2021-2025	Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, thị trấn; Ban quản lý CTTL các xã, thị trấn, liên xã	Các đơn vị liên quan	Tổng hợp đăng ký cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh tổ chức	
3	Tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước trong đầu tư, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng gắn với xây dựng nông thôn mới	2021-2025	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT; Các đơn vị liên quan	Tin, bài, phóng sự, hội nghị	